

BÁO CÁO

Tiếp thu, giải trình và chỉnh sửa nội dung Dự thảo Nghị quyết theo Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách

Trên cơ sở ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, Hội đồng nhân dân tỉnh tại Báo cáo số 80/BC-HĐND, ngày 23 tháng 9 năm 2025. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm tra tại Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách, như sau:

1. Ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách: Về Đối tượng áp dụng tại khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết:

1.1. Nội dung tại điểm b khoản 2 Điều 1 dự thảo Nghị quyết: “*Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo quy định tại khoản 1 Điều 1 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ theo phân công, huy động của cơ quan, đơn vị có thẩm quyền trên cơ sở tính chất, quy mô dịch bệnh để thực hiện một hoặc nhiều hoạt động sau đây: Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; Xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; Tiêm phòng, vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; Trục tử, chôn, trảm để kiểm soát dịch bệnh động vật*” **đã được quy định tại** khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP.

Do đó, đề nghị chỉnh sửa điểm b khoản 2 Điều 1 thành “*Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật*”.

Ý kiến Sở Nông nghiệp và Môi trường: Tiếp thu và chỉnh sửa.

1.2. Theo điểm c khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP quy định: “*Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này*”. Đề nghị UBND tỉnh báo cáo làm rõ việc không trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ đối với “*doanh nghiệp nhỏ và vừa*” theo quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP; ngoài ra, việc chưa quy định việc hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa là doanh nghiệp tư nhân là chưa đảm bảo **theo tinh thần chỉ đạo** của Bộ Chính trị về phát triển

kinh tế tư nhân tại Nghị quyết số 68-NQ/TW¹ (bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp).

Đồng thời, đề nghị giải trình, làm rõ việc không trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ “đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và **khẳng định không có các loại động vật, sản phẩm động vật khác trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh.**

Ý kiến giải trình Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Đối với ý kiến về “Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này”

Trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ được giao theo chỉ đạo của Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh tại Công văn số 92/UBND-NNMT ngày 08/7/2025 về việc triển khai thực hiện Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025. Ngày 18/8/2025 của Sở Tài chính về các nội dung liên quan đến triển khai thực hiện Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ tại Văn bản số 1209/STC-HSCN, cụ thể như sau:

“1. Về việc hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP²

(1) Tại điểm c, Khoản 3 và Khoản 4 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh:

“3. Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định:

c) Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;

4. Đảm bảo kinh phí quy định tại điểm a, điểm c khoản 3 Điều này và phần kinh phí tăng thêm so với quy định tại Điều 6, Điều 7 Nghị định này, ngân sách trung ương không hỗ trợ”.

¹ Có cơ chế, chính sách đặc biệt hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa, bảo đảm theo nguyên tắc thị trường và tuân thủ các cam kết quốc tế; bãi bỏ lệ phí môn bài; miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho doanh nghiệp nhỏ và vừa trong 3 năm đầu thành lập; **bố trí đủ nguồn lực từ ngân sách trung ương và ngân sách địa phương cho các chương trình, chính sách hỗ trợ doanh nghiệp**, kết hợp huy động nguồn lực từ các quỹ đầu tư của các doanh nghiệp, hiệp hội doanh nghiệp, ngành hàng, viện nghiên cứu, trường đại học...

² Tại điểm c, Khoản 3, Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định trách nhiệm của Ủy ban nhân dân cấp tỉnh: “3. **Căn cứ khả năng cân đối ngân sách**, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: c) **Hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa theo mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này;**”

Căn cứ quy định nêu trên, trường hợp địa phương ban hành quy định hỗ trợ đối với doanh nghiệp nhỏ và vừa, **địa phương phải tự đảm bảo kinh phí thực hiện, ngân sách Trung ương không hỗ trợ.**

(2) Tại Khoản 8 Điều 7 Thông tư số 88/2024/TT-BTC ngày 24 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Tài chính quy định về tổ chức thực hiện dự toán ngân sách nhà nước năm 2025: *“Thực hiện tiết kiệm triệt để các khoản chi thường xuyên, đặc biệt là các khoản chi tổ chức hội nghị, hội thảo, khánh tiết, đi nghiên cứu, khảo sát nước ngoài; **chỉ ban hành chính sách làm tăng chi NSNN khi thật sự cần thiết và có nguồn bảo đảm.** Chủ động sắp xếp chi thường xuyên, ưu tiên các nhiệm vụ quan trọng tăng thêm trong năm 2025, bảo đảm nguồn lực thực hiện các chính sách an sinh xã hội và chính sách cải cách tiền lương (bao gồm quỹ tiền thưởng), không để xảy ra tình trạng nợ lương cán bộ, công chức, viên chức, các khoản chi cho con người và chính sách đảm bảo xã hội theo chế độ”.*

Dự toán năm 2025 của tỉnh Quảng Ngãi (mới) Trung ương giao theo nguyên tắc cộng số học từng tỉnh (*Quyết định số 1390/QĐ-TTg và số 1391/QĐ-TTg ngày 27 tháng 6 năm 2025 của Thủ tướng Chính phủ*), đồng thời thu ngân sách nhà nước trên địa bàn tỉnh năm 2025 dự kiến hụt thu so với dự toán giao.

Xuất phát từ thực tế về nguồn lực còn hạn chế của địa phương nêu trên, do đó Sở Tài chính chưa đề xuất việc tham mưu cấp có thẩm quyền ban hành quyết định hỗ trợ doanh nghiệp nhỏ và vừa theo quy định tại điểm c khoản 3, Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP của Chính phủ.”

Tuy nhiên, Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và trong thời gian đến khi cân đối nguồn lực ngân sách sẽ phối hợp với Sở Tài chính, sở ngành có liên quan và các địa phương tiếp tục rà soát và tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành các cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các doanh nghiệp nhỏ vừa đảm bảo theo tinh thần chỉ đạo của Bộ Chính trị về phát triển kinh tế tư nhân tại Nghị quyết số 68-NQ/TW.

(Có Công văn số 1209/STC ngày 18/8/2025 của Sở Tài Chính kèm theo)

2. Đối với nội dung không trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ “đối với động vật, sản phẩm động vật khác chưa được quy định tại Điều 6 Nghị định” theo quy định tại điểm a khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và khẳng định không có các loại động vật, sản phẩm động vật khác trình HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh.

- Động vật khác (đối với động vật trên cạn) được phép chăn nuôi quy định tại khoản 1 Điều 27, Nghị định 13/2020/NĐ-CP, ngày 21 tháng 01 năm 2020 của Chính phủ, cụ thể *“Danh mục động vật khác được phép chăn nuôi quy định tại Phụ lục VIII ban hành kèm theo Nghị định này”*. Tại Phụ lục VIII quy định cụ thể như sau: Đông, Vịt trời, Dê, Bò cạp, Tằm, Giun quế, Rồng đất.

- Hiện nay, các loại động vật khác được phép chăn nuôi nêu trên chưa được nuôi phổ biến trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu ý kiến và trong thời gian đến sẽ phối hợp các sở ngành có liên quan, các địa phương chủ động nắm bắt công tác phát triển chăn nuôi trên địa bàn tỉnh đặc biệt là các đối tượng vật nuôi khác như Đông, Dê, Bò cạp, Tằm, Giun quế, Rong đất...và kịp thời tham mưu Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành cơ chế, chính sách hỗ trợ cho các cơ sở sản xuất có chăn nuôi các đối tượng động vật khác.

1.3. Ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách: Theo điểm b, điểm d khoản 3 Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP quy định: *“Căn cứ khả năng cân đối ngân sách, các nguồn tài chính hợp pháp khác, đặc điểm sản xuất và thực tế tại địa phương, quy định của pháp luật về tổ chức chính quyền địa phương và pháp luật về ngân sách nhà nước, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh trình Hội đồng nhân dân cùng cấp quyết định: b) Mức hỗ trợ đối với động vật, sản phẩm động vật quy định tại Điều 6 Nghị định này cho phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 1,5 lần mức hỗ trợ quy định tại Nghị định này; d) Mức hỗ trợ cho người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn phù hợp với thực tế địa phương nhưng tối đa không vượt quá 02 lần mức hỗ trợ quy định tại Điều 7 Nghị định này”*.

Qua so sánh mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết với mức hỗ trợ quy định tại Nghị định số 116/2025/NĐ-CP và các Quyết định: số 13/2023/QĐ-UBND, số 1989/QĐ-UBND của UBND tỉnh Quảng Ngãi, số 12/2018/QĐ-UBND của UBND tỉnh Kon Tum; Ban nhận thấy, UBND tỉnh trình HĐND mức hỗ trợ **bằng mức hỗ trợ** quy định tại **Điều 6, Điều 7 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP** (cao hơn mức hỗ trợ hiện nay theo các Quy định hiện hành của UBND tỉnh).

Đề nghị giải trình cơ sở đề xuất; khả năng cân đối ngân sách khi tăng mức hỗ trợ so với mức hỗ trợ đang áp dụng; nguyên nhân quy định bằng mà không tăng mức hỗ trợ theo Điều 12 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP nêu trên.

Ý kiến giải trình Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Cơ sở đề xuất mức hỗ trợ tại dự thảo Nghị quyết nêu trên:

- Thực hiện Nghị định 02/2017/NĐ-CP, tỉnh Quảng Ngãi (cũ) và tỉnh Kon Tum (cũ) đã ban các Quyết định của: Ủy ban nhân dân tỉnh Quảng Ngãi số 13/2023/QĐ-UBND ngày 29 tháng 3 năm 2023 ban hành quy định mức hỗ trợ cho hộ sản xuất bị thiệt hại do dịch bệnh cây trồng, vật nuôi, thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; (2) Ủy ban nhân dân tỉnh Kon Tum số 12/2018/QĐ-UBND ngày 23 tháng 4 năm 2018 ban hành quy định mức hỗ trợ sản xuất nông nghiệp để khôi phục sản xuất vùng bị thiệt hại do thiên tai, dịch bệnh trên địa bàn tỉnh Kon Tum. Tuy nhiên, hiện nay mức giá đầu vào sản xuất (con giống, thức ăn, thuốc thú y...) tăng cao hơn so với thời điểm năm 2017.

Vì vậy để mức hỗ trợ phù hợp với mức giá đầu vào sản xuất hiện nay nhằm giúp người chăn nuôi sớm ổn định đời sống, khắc phục thiệt hại do dịch bệnh gây ra và hạn chế người chăn nuôi có gia súc mắc bệnh chết bán chạy gia súc, gia cầm khi dịch bệnh xảy ra, thì việc đề xuất mức hỗ trợ tại Dự thảo Nghị quyết này bằng

với mức hỗ trợ tại Điều 6 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ là phù hợp.

Ngoài ra, đơn vị có tham khảo mức hỗ trợ của một số địa phương như Hà Tĩnh, Lai Châu, Nghệ An... đang triển khai thực hiện tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh trình Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết; mức hỗ trợ của tỉnh Quảng Ngãi cũng tương đồng với các tỉnh và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của tỉnh.

2. Mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật tại Điều 3 dự thảo Nghị quyết.

Nghị định số 02/2017/NĐ-CP chưa có quy định về chế độ hỗ trợ cho người tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật, cụ thể: là người trực tiếp thực hiện một hoặc nhiều các hoạt động sau: (i) Thống kê; xác nhận thiệt hại do dịch bệnh động vật; (ii) Xử lý ổ dịch; lấy mẫu; mổ khám, chẩn đoán, xét nghiệm bệnh động vật; điều tra, xác minh dịch bệnh động vật; bắt, giữ, vận chuyển, tiêu hủy động vật, sản phẩm động vật; (iii) Tiêm phòng; vệ sinh, tiêu độc, khử trùng để phòng, chống dịch bệnh động vật; (iv) Trục tổ, chốt, trạm để kiểm soát dịch bệnh động vật.. Trong khi đó, tại cấp cơ sở hiện nay, số lượng cán bộ trực tiếp tham gia công tác phòng, chống dịch bệnh động vật rất ít, khối lượng công việc lại rất lớn, thậm chí nguy hiểm đến sức khỏe, tính mạng.

Mặt khác, chế độ hỗ trợ cho người tham gia công tác phòng, chống dịch đang được thực hiện theo quy định tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ về chính sách hỗ trợ phòng, chống dịch bệnh gia súc, gia cầm, cụ thể: tại khoản 3, Điều 1 quy định “*Hỗ trợ cho cán bộ thú y và những người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống dịch để thực hiện tiêu hủy gia súc, gia cầm (kể cả gia súc, gia cầm, sản phẩm gia súc, gia cầm do các lực lượng phòng, chống buôn lậu, trạm kiểm dịch động vật bắt buộc phải tiêu hủy); phun hóa chất khử trùng tiêu độc và phục vụ tại các chốt kiểm dịch. Mức chi tối đa 100.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc và 200.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết*”.

Với mức chi hỗ trợ theo Quyết định số 1442/QĐ-TTg của Chính phủ thấp hơn nhiều so với với ngày công lao động phổ thông hiện nay trên địa bàn tỉnh. Do đó đơn vị đề xuất mức hỗ trợ với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật bằng mức hỗ trợ tại Điều 7, Nghị định 116/NĐ-CP để giúp địa phương có thể kịp thời huy động lực lượng tham gia triển khai các biện pháp phòng chống dịch và phù hợp với khả năng cân đối ngân sách của địa phương. Với mức hỗ trợ này cũng đã cao hơn rất nhiều so với quy định tại Quyết định số 1442/QĐ-TTg ngày 23/8/2011 về sửa đổi, bổ sung một số điều của Quyết định số 719/QĐ-TTg ngày 05/6/2008 của Thủ tướng Chính phủ.

1.4. Ý kiến thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách

a) Đề nghị điều chỉnh tên gọi của Điều 5 “*Quy định chuyển tiếp*” thành “*Điều khoản chuyển tiếp*” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị

định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ Quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật³.

b) Tại khoản 1 Điều 6 dự thảo Nghị quyết quy định Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua (*dự kiến ngày 24/9/2025*). Tuy nhiên, tại Điều 5 dự thảo Nghị quyết lại quy định “*Thời điểm áp dụng chính sách kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2025 (ngày Nghị định 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực)*” **là không phù hợp** với quy định tại khoản 1 Điều 58 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 (*Văn bản quy phạm pháp luật được áp dụng từ thời điểm bắt đầu có hiệu lực*). Mặt khác, việc quy định “*thời điểm áp dụng chính sách kể từ ngày 25/7/2025*” trước ngày Nghị quyết có hiệu lực (*dự kiến ngày 24/9/2025*) **có phải là quy định hiệu lực trở về trước hay không** (*Vì trường hợp “quy định hiệu lực trở về trước” là không đảm bảo quy định tại khoản 1 Điều 55 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15⁴*).

Vì vậy, đề nghị giải trình làm rõ và đề xuất hướng xử lý đối với điều khoản chuyển tiếp.

Ý kiến giải trình Sở Nông nghiệp và Môi trường:

1. Đề nghị điều chỉnh tên gọi của Điều 5 “*Quy định chuyển tiếp*” thành “*Điều khoản chuyển tiếp*” cho phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01/4/2025 của Chính phủ. Sở Nông nghiệp và Môi trường tiếp thu, chỉnh sửa, bổ sung.

2. Việc quy định “*thời điểm áp dụng chính sách kể từ ngày 25/7/2025*” trước ngày Nghị quyết có hiệu lực (*dự kiến ngày 24/9/2025*) **có phải là quy định hiệu lực trở về trước hay không?**

Sở Nông nghiệp và Môi trường giải trình như sau:

Tại Kỳ họp thứ 4, Hội đồng nhân dân tỉnh ban hành Nghị quyết Quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; theo đó, Nghị quyết này có hiệu lực từ ngày 24/9/2025. Tuy nhiên, Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ có hiệu lực kể từ ngày 25/7/2025 và giao cho HĐND tỉnh quyết định mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật theo thẩm quyền; do đó, các đối tượng có động vật, sản phẩm động vật mắc bệnh buộc tiêu hủy do dịch bệnh và người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật được hỗ trợ theo mức hỗ trợ tại Nghị quyết này kể từ ngày 25 tháng 7 năm 2025 (thời điểm Nghị định số 116/2025/NĐ-CP có hiệu lực) là phù hợp; đồng thời, đối với trường

³ Quy định chuyển tiếp được quy định thành điều riêng tại phần cuối của văn bản, được đặt tên là “**Điều khoản chuyển tiếp**” hoặc quy định thành khoản riêng tại các điều cần phải có quy định chuyển tiếp hoặc quy định thành khoản riêng tại điều quy định về hiệu lực thi hành.

⁴ Chỉ trong trường hợp thật cần thiết để bảo đảm lợi ích chung của xã hội, thực hiện các quyền, lợi ích của tổ chức, cá nhân **được quy định trong luật, nghị quyết của Quốc hội** thì văn bản quy phạm pháp luật của cơ quan trung ương, **Hội đồng nhân dân**, Ủy ban nhân dân cấp tỉnh **mới được quy định hiệu lực trở về trước**.

hợp này không phải là quy định hiệu lực trở về trước như ý kiến của Cục kiểm tra văn bản QPPL thuộc Bộ Tư pháp tại Công văn số 927/KTrVB-KGVX ngày 06/12/2022 (gửi Sở Tư pháp tỉnh Bạc Liêu) về giải đáp vướng mắc trong việc thực hiện Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật năm 2015.

Tuy nhiên, để nội dung Điều khoản chuyển tiếp phù hợp với quy định, chỉnh sửa lại Điều 5 (Điều khoản chuyển tiếp) như sau:

Mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định tại Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

1.5. Ngôn ngữ, thể thức, kỹ thuật trình bày và trình tự, thủ tục soạn thảo nghị quyết

1. Về trình tự, thủ tục soạn thảo nghị quyết

Trong quá trình xây dựng nghị quyết, có một số nội dung chưa đảm bảo trình tự, thủ tục theo quy định của Luật ban hành văn bản quy phạm pháp luật và Nghị định 78/2025/NĐ-CP, đề nghị cơ quan chủ trì soạn thảo giải trình, làm rõ:

a) Qua rà soát hồ sơ, cơ quan soạn thảo nghị quyết chỉ mới lấy ý kiến các sở, ngành, địa phương; **chưa lấy ý kiến đối tượng chịu sự tác động trực tiếp của dự thảo Nghị quyết là các cơ sở sản xuất** là chưa đảm bảo theo quy định tại điểm d khoản 1 Điều 44 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 187/2025/NĐ-CP.

b) Cơ quan soạn thảo chưa thực hiện quy định tại khoản 2 Điều 5 Nghị định 78/2025/NĐ-CP (được sửa đổi, bổ sung tại điểm b khoản 1 Điều 1 Nghị định số 187/2025/NĐ-CP): *“Cơ quan lập đề xuất chính sách, cơ quan chủ trì soạn thảo có trách nhiệm tổng hợp, nghiên cứu tiếp thu, giải trình đầy đủ ý kiến góp ý; đăng tải bản tổng hợp ý kiến, tiếp thu, giải trình ý kiến góp ý trên cổng, trang thông tin điện tử của cơ quan mình chậm nhất là 25 ngày kể từ ngày kết thúc thời hạn lấy ý kiến; thời gian đăng tải ít nhất là 30 ngày và trong thời gian đăng tải được thực hiện đồng thời các hoạt động khác trong quy trình xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật theo quy định”*.

c) Dự thảo Nghị quyết kèm theo Tờ trình số 41/TTr-UBND ngày 18/9/2025 của UBND tỉnh gửi đến Ban Kinh tế - Ngân sách HĐND tỉnh để thẩm tra chưa đảm bảo thời gian theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật 2025⁵. Đề nghị làm rõ tính cấp thiết để HĐND tỉnh xem xét, thống nhất việc trình dự thảo Nghị quyết tại Kỳ họp thứ 4 (tổ chức ngày 24/9/2025).

Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Vừa qua trên địa bàn tỉnh đã phát sinh một số dịch bệnh nguy hiểm trên đàn vật nuôi và gây thiệt hại lớn cho người chăn nuôi, nhằm sớm có cơ chế chính sách hỗ trợ thiệt hại cho người chăn

⁵ Chậm nhất là 15 ngày trước ngày khai mạc kỳ họp Hội đồng nhân dân, cơ quan trình dự thảo nghị quyết phải gửi hồ sơ dự thảo nghị quyết đến Ban của Hội đồng nhân dân được phân công thẩm tra để thẩm tra.

nuôi nên trong quá trình tham mưu xây dựng, ban hành văn bản quy phạm pháp luật soạn thảo chưa thực hiện đảm bảo theo thời gian quy định. Đơn vị tiếp thu, chỉnh sửa khắc phục trong quá trình tham mưu.

2. Về thể thức, kỹ thuật trình bày văn bản

Về tổ chức thực hiện tại Điều 6 dự thảo Nghị quyết: **(1)** Tại khoản 1 Điều 6 quy định: “*Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày thông qua*” là chưa phù hợp với quy định tại khoản 2 Điều 67 Nghị định số 78/2025/NĐ-CP “*Văn bản phải xác định cụ thể ngày, tháng, năm có hiệu lực thi hành*”; **(2)** Tại khoản 4 Điều 6, đề nghị bỏ cụm từ “*Kể từ ngày Nghị quyết này có hiệu lực thi hành*”; **(3)** Đề nghị biên tập lại Điều 6 thành 02 Điều: “*Tổ chức thực hiện*” và “*Điều khoản thi hành*” để thuận lợi trong việc triển khai thực hiện Nghị quyết; **(4)** Trong dự thảo Nghị quyết có một số nội dung viện dẫn Nghị định 116/2025/NĐ-CP, vì vậy đề nghị bổ sung khoản sau vào “*Điều khoản thi hành*”: “*Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó*”. Đồng thời, đề nghị biên tập lại Điều 6 về Tổ chức thực hiện như sau:

“Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.
2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 9 năm 2025.
2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật và các văn bản pháp luật có liên quan.
3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.”.

Ý kiến của Sở Nông nghiệp và Môi trường: Thống nhất, tiếp thu chỉnh sửa; hoàn thiện lại dự thảo nghị quyết.

Trên đây là nội dung Báo cáo tiếp thu, giải trình ý kiến thẩm định của Ban Kinh tế - Ngân sách./.

Nơi nhận:

- HĐND tỉnh (Báo cáo);
- UBND tỉnh (Báo cáo);
- Sở Tư pháp;
- GD, PGD Sở;
- Chi cục CNTY;
- Lưu: VT; CNTY_(Lâm).

GIÁM ĐỐC

Hồ Trọng Phương

**HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG NGÃI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /2025/NQ-HĐND

Quảng Ngãi, ngày tháng năm 2025

Dự thảo

NGHỊ QUYẾT
Quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật
trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Thú y số 79/2015/QH13;

Căn cứ Luật Ngân sách nhà nước số 83/2015/QH13;

Căn cứ Luật Thủy sản số 18/2017/QH14;

Căn cứ Luật Chăn nuôi số 32/2018/QH14;

*Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15;
Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 87/2025/QH15;*

Căn cứ Nghị định số 79/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ về kiểm tra, rà soát, hệ thống hóa và xử lý văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 187/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 7 năm 2025 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số điều của Nghị định số 78/2025/NĐ-CP ngày 01 tháng 4 năm 2025 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật;

Căn cứ Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

Xét Tờ trình số /TTr-UBND ngày tháng năm 2025 của Ủy ban nhân dân tỉnh về dự thảo Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi; Báo cáo thẩm tra của Ban Kinh tế - Ngân sách Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận đại biểu Hội đồng nhân dân tại kỳ họp;

Hội đồng nhân dân ban hành Nghị quyết quy định về mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh, đối tượng áp dụng

1. Phạm vi điều chỉnh: Nghị quyết này quy định mức hỗ trợ:

a) Hỗ trợ cơ sở sản xuất có động vật, sản phẩm động vật buộc phải tiêu hủy do dịch bệnh động vật thuộc Danh mục bệnh động vật phải công bố dịch hoặc Danh mục bệnh truyền lây giữa động vật và người hoặc bệnh do tác nhân gây bệnh truyền nhiễm mới xuất hiện trên lãnh thổ Việt Nam được xác định theo quy định của pháp luật;

b) Hỗ trợ người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật.

2. Đối tượng áp dụng:

a) Cơ sở sản xuất là cá nhân, hộ gia đình, tổ hợp tác, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã, các cơ quan, đơn vị thuộc lực lượng vũ trang nhân dân (*không bao gồm các doanh nghiệp thuộc lực lượng vũ trang*) có hoạt động chăn nuôi, nuôi trồng thủy sản, sản xuất, ương dưỡng giống thủy sản trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi;

b) Người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật là người trực tiếp tham gia nhiệm vụ phòng, chống một hoặc một số bệnh động vật theo quy định tại khoản 2 Điều 3 Nghị định số 116/2015/NĐ-CP ngày 05/6/2025 của Chính phủ Quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật;

c) Cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong việc tổ chức thực hiện Nghị quyết này trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi.

Điều 2. Mức hỗ trợ đối với cơ sở sản xuất

1. Đối với cơ sở sản xuất động vật trên cạn:

a) Trâu, bò, ngựa, dê: 50.000 đồng/kg hơi;

b) Cừu, hươu sao: 55.000 đồng/kg hơi;

c) Lợn: 40.000 đồng/kg hơi;

d) Gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu: 35.000 đồng/kg hơi;

đ) Chim cút: 20.000 đồng/kg hơi;

e) Đà điểu: 50.000 đồng/kg hơi;

g) Trứng gia cầm (gà, vịt, ngan, ngỗng, bò câu, chim cút, đà điểu): 20.000 đồng/kg.

2. Đối với cơ sở sản xuất động vật thủy sản:

a) Tôm hùm giống: 10.000 đồng/con;

b) Tôm giống (tôm thẻ chân trắng, tôm sú) từ giai đoạn hậu ấu trùng Postlarvae 12 trở lên: 10.000.000 đồng/01 triệu con;

c) Cá giống (cá biển, cá tra, cá truyền thống, cá rô phi, cá nước lạnh): 10.000 đồng/kg;

d) Diện tích nuôi tôm sú quảng canh (nuôi tôm lúa, tôm sinh thái, tôm rừng, tôm kết hợp): 9.000.000 đồng/ha;

đ) Diện tích nuôi tôm sú (bán thâm canh, thâm canh): 12.000.000 đồng/ha;

e) Diện tích nuôi tôm thẻ chân trắng: 20.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ 50 - 100 con/m²); 30.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 100 - 250 con/m²); 50.000.000 đồng/ha (mật độ nuôi từ trên 250 con/m²);

g) Diện tích nuôi cá truyền thống, các loài cá bản địa: 10.000.000 đồng/ha;

h) Diện tích nuôi cá tra thâm canh: 50.000.000 đồng/ha;

i) Diện tích nuôi cá rô phi thâm canh: 30.000.000 đồng/ha;

k) Cá nước lạnh (tầm, hồi) nuôi thâm canh: 20.000 đồng/kg;

l) Thủy sản nước ngọt nuôi lồng, bè: 5.000 đồng/kg;

m) Hải sản nuôi lồng, bè: 10.000 đồng/kg.

Điều 3. Quy định mức hỗ trợ đối với người tham gia khắc phục dịch bệnh động vật

1. Người không hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 400.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 500.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

2. Người hưởng lương từ ngân sách nhà nước, trong thời gian được phân công, huy động tham gia phòng, chống dịch bệnh động vật được hỗ trợ: 150.000 đồng/người/ngày đối với ngày làm việc; 300.000 đồng/người/ngày đối với ngày nghỉ, ngày lễ, tết.

Điều 4. Nguồn kinh phí thực hiện

Thực hiện theo khoản 1 Điều 8 Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật.

Điều 5. Điều khoản chuyển tiếp

Mức hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật trên địa bàn tỉnh Quảng Ngãi quy định tại Nghị quyết này được áp dụng kể từ ngày Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ có hiệu lực thi hành.

Điều 6. Tổ chức thực hiện

1. Ủy ban nhân dân tỉnh tổ chức triển khai thực hiện Nghị quyết.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban của Hội đồng nhân dân tỉnh, Tổ đại biểu và đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh giám sát việc thực hiện Nghị quyết.

Điều 7. Điều khoản thi hành

1. Nghị quyết này có hiệu lực thi hành từ ngày 24 tháng 9 năm 2025.

2. Các nội dung không quy định tại Nghị quyết này được thực hiện theo Nghị định số 116/2025/NĐ-CP ngày 05 tháng 6 năm 2025 của Chính phủ quy

định về chính sách hỗ trợ khắc phục dịch bệnh động vật và các văn bản pháp luật có liên quan.

3. Trường hợp các văn bản được viện dẫn tại Nghị quyết này được sửa đổi, bổ sung, thay thế thì áp dụng theo các văn bản sửa đổi, bổ sung, thay thế đó.

Nghị quyết này đã được Hội đồng nhân dân tỉnh Quảng Ngãi Khóa XIII Kỳ họp thứ 4 thông qua ngày 24 tháng 9 năm 2025

Nơi nhận:

- Ủy ban Thường vụ Quốc hội, Chính phủ;
- Vụ Pháp chế Bộ NN và MT;
- Cục KTVB và QLXLVPHC - Bộ Tư pháp;
- TTTU, TTHĐND, UBND, cơ quan UBMTTQ Việt Nam tỉnh;
- Đoàn ĐBQH tỉnh;
- Các Ban của HĐND tỉnh;
- Đại biểu HĐND tỉnh;
- Báo và Phát thanh, Truyền hình Quảng Ngãi;
- Trung tâm Công báo và Tin học tỉnh;
- VP ĐĐBQH và HĐND tỉnh: C-PCVP, các phòng, CV;
- Các Sở: NN và MT, Tài chính, Tư pháp;
- TT HĐND, UBND các xã, phường, đặc khu;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

Nguyễn Đức Tuy